

Giá trị của tri thức truyền thống các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên

Vũ Tuấn Hưng¹

¹ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hung.qlkh.vass@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 9 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 12 năm 2016.

Tóm tắt: Tây Nguyên là một vùng có nhiều đồng bào dân tộc; ở đó có các tri thức truyền thống đa dạng, đặc sắc. Tri thức truyền thống có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Bảo hộ và phát huy các giá trị của tri thức truyền thống là một nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của Tây Nguyên.

Từ khóa: Tri thức truyền thống, bảo hộ, phát huy, dân tộc thiểu số, Tây Nguyên.

Abstract: The Central Highlands of Vietnam, or Tay Nguyen, is home to many ethnic minority groups that possess diverse and special traditional knowledge. The knowledge plays a very important role in their sustainable development. Protection and bringing into full play the values of the traditional knowledge is an important factor which spurs the highlands' rapid and sustainable development.

Keywords: Traditional knowledge, protection, promotion, ethnic minority groups, the Central Highlands.

1. Mở đầu

Sự phát triển như vũ bão về khoa học công nghệ, đô thị hoá, toàn cầu hoá kéo theo sự thay đổi về các kết cấu giá trị văn hoá truyền thống. Nhiều giá trị mới để tạo ra một cuộc sống hiện đại, tiện ích và phục vụ tốt hơn cho con người. Tuy nhiên, nhiều giá trị truyền thống cũng đang mai một và mất đi. Ở Tây Nguyên, quá trình đô thị hoá, sự tăng nhanh về dân số và sự phát triển đe

dọa nghiêm trọng các tri thức truyền thống của đồng bào dân tộc.

Tri thức truyền thống ở bài viết này được hiểu là tri thức, các sản phẩm sáng tạo, sáng kiến và các hình thức thể hiện văn hóa dân gian được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thường thuộc về hoặc gắn liền với một nhóm người cụ thể hoặc một vùng lãnh thổ cụ thể nơi nhóm người đó sinh sống [6].

Tri thức truyền thống của các tộc người thiểu số bản địa vùng Tây Nguyên là những

kinh nghiệm được hình thành, được chọn lọc và truyền từ đời này qua đời khác trong cộng đồng; có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển nếu chúng ta biết cách bảo hộ và phát huy những giá trị tốt đẹp của nó.

2. Tri thức truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên

Thông thường, tri thức này được phân thành hai nhóm: các tri thức dưới dạng “kỹ thuật” và các tri thức dưới dạng kinh nghiệm, luật tục. Trong việc thực hành phát triển tại các khu vực nông thôn và miền núi, nhóm thứ nhất được kết hợp với các tri thức khoa học hiện đại để thiết lập các dự án kinh tế - xã hội; nhóm thứ hai được sử dụng cho mục đích quản lý các nguồn lợi, bảo vệ môi trường sinh thái trong khu vực của cộng đồng.

Tri thức truyền thống bản địa đã và đang đóng góp một phần quan trọng vào việc giải quyết các vấn đề của địa phương và tộc người. Những tri thức về nông nghiệp (kỹ thuật xen canh, chăn nuôi, đa dạng cây trồng, chăm sóc sức khỏe vật nuôi, chọn giống cây trồng), về chăm sóc sức khỏe con người (bằng các phương thuốc truyền thống), về sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên (bảo vệ đất, thủy lợi và các hình thức quản lý nước), về giáo dục (kiến thức truyền miệng, các ngôn ngữ địa phương)... đã có những tác dụng nhất định trong xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, không phải tri thức truyền thống bản địa nào cũng được sử dụng như nhau và phát huy hiệu quả trong bối cảnh mới. Những tri thức trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trong điều hành, quản lý con người, quản lý làng bản, xã hội (với

việc đề cao vai trò của người già, của tính cộng đồng, tính nhân văn, quan hệ bền chặt trong gia đình, dòng họ...) là những kinh nghiệm quý để xây dựng nông thôn, phát triển kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội và bảo vệ được môi trường. Đó chính là mục tiêu của phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

Các tri thức truyền thống bản địa của người dân tộc thiểu số tại chỗ của Tây Nguyên rất đa dạng, trong đó đặc trưng là tri thức về các bài thuốc chữa bệnh theo phương thức thuốc nam hữu hiệu và độc đáo. Tây Nguyên có nguồn tài nguyên dược liệu phong phú. Phần lớn nhân dân sinh sống ở đây là người đồng bào dân tộc thiểu số bản địa, họ đã sử dụng các bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh theo cách truyền thống trong cộng đồng. Các tri thức về làm rừng, chăn nuôi và chữa bệnh gia súc, sản xuất nông nghiệp đặc sản gắn với đặc trưng của núi rừng Tây Nguyên cũng là nguồn tài nguyên tri thức truyền thống đáng ghi nhận. Do vậy, không nên chỉ lựa chọn và áp dụng tri thức khoa học, cũng không thể chỉ dựa vào tri thức truyền thống, mà cần phải kết hợp hai nguồn tri thức ấy vì mục tiêu phát triển bền vững. Khi triển khai các dự án, chúng ta cần phải lồng ghép và chuyển tải những kinh nghiệm của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên (trong bảo vệ đất, tính lịch sản xuất, trong xen canh, luân canh bảo vệ tài nguyên thiên nhiên...) vào việc trồng và bảo vệ rừng; xây dựng mô hình vườn, ao, chuồng (VAC), mô hình vườn, ao, chuồng, rừng (VACR); xây dựng các mô hình vườn nhà, vườn rừng. Sự kết hợp đó góp phần vào việc thay đổi nhận thức của người dân vùng cao từ tập quán khai thác thiên nhiên một chiều sang tập quán đầu tư và tái tạo thiên nhiên.

Văn hóa dân gian truyền thống Tây Nguyên đã góp phần làm đa dạng thêm nền văn hóa Việt Nam. Các giá trị văn hóa dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên được thể hiện qua các hình thức như sau:

Thứ nhất, văn hóa Cồng chiêng. Các tỉnh Tây Nguyên đang thực hiện nhiều biện pháp tích cực trong việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Cồng chiêng nhằm góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số và phục vụ tốt yêu cầu phát triển văn hóa, xã hội trên địa bàn. Hiện đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên còn lưu giữ hàng nghìn bộ cồng chiêng quý, hạn chế được tình trạng “chảy máu” cồng chiêng. Chỉ riêng tại ba tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, đồng bào còn lưu giữ trên 9.760 bộ cồng chiêng. Từ khi được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại (ngày 15/11/2005), các tỉnh Tây Nguyên đã xây dựng đề án, nghị quyết chuyên đề ưu tiên nguồn vốn cho bảo tồn, phát huy không gian văn hóa Cồng chiêng. Các tỉnh Tây Nguyên cũng mở hàng trăm lớp truyền dạy đánh cồng chiêng tại các buôn làng cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số; thành lập các câu lạc bộ, đội cồng chiêng trẻ; duy trì thường xuyên liên hoan văn hóa cồng chiêng từ cơ sở đến cấp tỉnh; tổ chức phục dựng một số lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số liên quan đến văn hóa Cồng chiêng (như lễ cúng bến nước, lễ kết nghĩa anh em, lễ cúng sức khỏe, lễ vào nhà mới, lễ cúng lúa mới, lễ cưới); thu hút đông đảo các đội chiêng, nghệ nhân tham gia. Các hoạt động trên đã góp phần tôn vinh văn

hóa Cồng chiêng, tôn vinh các nghệ nhân diễn xướng cồng chiêng, nâng cao lòng tự hào dân tộc, giáo dục ý thức gìn giữ các giá trị văn hóa Cồng chiêng và không gian văn hóa Cồng chiêng cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

Thứ hai, sử thi Tây Nguyên (hình thành trên nền tảng văn hoá, văn nghệ dân gian thời sơ sử và thời cổ đại, trước hết là thần thoại). Thần thoại phản ánh nhận thức của người xưa về thế giới, về nhân loại, về cuộc sống... Thần thoại thường gắn liền với phong tục, tập quán, nghi lễ và ca múa nhạc nguyên thủy. Từ sau sử thi *Khan Đam San* của người Ê Đê được công bố đầu tiên năm 1927, đến nay đã phát hiện được trên 20 sử thi, trong đó có các sử thi nổi tiếng còn truyền tụng tới nay, như *Đăm Di*, *Chilokok*, *Khinh Dú*, *Đăm Đoroăn*, *Y Prao*, và *M’hiêng*... Nét độc đáo của vùng văn hóa Tây Nguyên không chỉ thể hiện ở sử thi, mà còn thể hiện qua nhiều hiện tượng văn hóa tiêu biểu khác, như âm nhạc cồng chiêng, văn hóa nhà mồ, các loại luật tục khác... Đây là một biểu hiện của sự thống nhất thể loại của vùng văn hóa Tây Nguyên. Diễn xướng sử thi ở Tây Nguyên thường diễn ra ở nhà rông hay ở nhà dài trong các dịp hội hè, tiếp khách, mừng nhà mới, cưới xin... Các nghệ nhân vừa hát kể sử thi, vừa đệm nhạc, điệu bộ. Ngoài ra, còn có nhiều loại hình văn hoá đặc sắc khác: văn hóa ẩm thực, trang phục, lễ hội.

Thứ ba, các nguồn gien truyền thống. Các nguồn gen này ngày càng được coi trọng và nhắc đến như là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển các thể mạnh của vùng Tây Nguyên. Theo thống kê của Nguyễn Văn Dư, danh lục cây thuốc tại Tây Nguyên gồm có 1.633 loài thuộc 6 ngành thực vật bậc cao có mạch. Hiện ở

đây có nhiều loài động vật trong sách đỏ được phát hiện, như: vọc chà vá chân xám ở Kon Tum, loài bò xám cực kỳ quý với số lượng ít ỏi ở Đông Dương. Trước đây loại động vật này sống phổ biến trong rừng Yok Don (Đắk Lắk) và Chư Mom Ray (Kon Tum) nhưng ngày nay gần như không còn nữa. Nai Cà Tong trước đây sống khá phổ biến ở nhiều khu rừng, nay cũng biến mất khỏi Gia Lai và Kon Tum. Ở Đắk Lắk, nai Cà Tong chỉ còn số cá thể rất ít. Loài động vật này đang tiếp tục bị đe dọa và cũng có nguy cơ bị tuyệt chủng. Chim muông ở Tây Nguyên cũng bị chung số phận. Các loại chim quý như công, trĩ sao, gà lôi hồng tía, gà tiền, cao cát đã bị săn bắt nhiều. Một số loài chim hiện nay không thấy xuất hiện ở các khu rừng nguyên sinh. Do tác động của con người và rừng bị thu hẹp, môi trường sống bị biến đổi, nhiều loài chim và động vật hoang dã đã di cư đến nơi khác (có thể chúng biến mất khỏi địa bàn Tây Nguyên nhưng chưa chắc chúng đã tuyệt chủng).

3. Thách thức trong việc bảo hộ và phát huy tri thức truyền thống các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên

Các tri thức truyền thống của dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên đang đứng trước những thách thức và nguy cơ bị biến mất, mai một. Do cách khai thác và sử dụng các tri thức truyền thống tự phát và không có một chính sách nhất quán, toàn diện bền vững nên việc bảo tồn các tri thức truyền thống bản địa là rất khó.

Dù đã có những chương trình khác nhau trong việc bảo hộ và duy trì phát triển, song các hoạt động trên còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả. Trong đời sống

hàng ngày của lớp trẻ Tây Nguyên đang dần thiếu đi các hoạt động biểu diễn, trình diễn văn hóa dân tộc. Nhiều nhạc cụ truyền thống độc đáo, đặc sắc của Tây Nguyên không có người trình diễn. Hồn chiêng (hồn của núi rừng) giờ cũng phiêu tán bởi người có khả năng chinh chiêng không dễ tìm. Các bài thuốc dân gian truyền thống và các cây thuốc nam chữa nhiều bệnh nan y... sẽ biến mất nếu chúng ta không biết bảo vệ và phát huy.

Tri thức truyền thống bản địa của các tộc người là một trong những lợi thế so sánh của một số nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Bởi vậy, việc bảo vệ các tri thức truyền thống ở quy mô quốc gia và quốc tế, đặc biệt là bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với tri thức truyền thống, là một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, do tri thức truyền thống tồn tại dưới dạng thông tin, được lưu truyền qua các thế hệ, hoặc được trao đổi giữa các cộng đồng, nên nhiều tri thức quý giá có nguy cơ bị mai một dần theo thời gian, hoặc bị chiếm đoạt khai thác trái phép ngoài phạm vi kiểm soát của cộng đồng nắm giữ tri thức. Những hành vi đó không chỉ gây thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng bản địa sở hữu mà nguy hại hơn còn phá vỡ nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa cộng đồng bản địa sở hữu và chủ thể khai thác tri thức truyền thống, hủy hoại nỗ lực bảo tồn và phát triển tri thức, đi ngược lại truyền thống văn hóa của cộng đồng. Do đó, cộng đồng quốc tế rất quan tâm tới các biện pháp, công cụ thích hợp nhất để bảo vệ hữu hiệu loại tài sản đặc biệt này, thực chất là bảo hộ khía cạnh sở hữu trí tuệ của tri thức truyền thống. Tri thức truyền thống là tài sản chung thuộc cộng đồng hoặc một địa phương cụ thể, do đó không thuộc độc quyền của một cá nhân, tổ chức nào và nếu bị thương mại hóa sẽ gây ảnh hưởng tiêu

cực đến tập quán, tín ngưỡng, văn hóa của cả cộng đồng. Trên thực tế không phải tất cả các tri thức truyền thống đều mang tính tập thể, mà trong nhiều trường hợp các cá nhân có thể tự nghiên cứu, cải tiến, tạo ra những tri thức mới trên cơ sở vốn tri thức đã có và được cộng đồng thừa nhận. Điều quan trọng là, những nhóm người hay cộng đồng nắm giữ tri thức truyền thống có những quy định riêng trong việc lưu truyền, khai thác, phát triển nguồn tri thức đó bằng phong tục tập quán, văn hóa, luật tục, tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn ngữ của mình.

Các tổ chức quốc tế đều thừa nhận vai trò và những đóng góp của tri thức truyền thống trong phát triển bền vững. Do vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị của tri thức truyền thống là một yêu cầu được đặt ra cấp bách không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước đang phát triển trên thế giới.

4. Giải pháp bảo hộ và phát huy giá trị của tri thức truyền thống trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên

Thứ nhất, cần nghiên cứu một cách có hệ thống về tri thức truyền thống của từng tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói riêng và các tộc người ở Việt Nam nói chung; bảo tồn và xây dựng bộ hồ sơ về kho tàng tri thức truyền thống, tư liệu hóa và cung cấp cho cán bộ và nhân dân địa phương trong bảo lưu, gìn giữ những giá trị truyền thống; từ đó, xem xét thực trạng tri thức truyền thống, khảo sát và thống kê các loại hình tri thức truyền thống khác nhau của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên; xây dựng bản đồ phân bố; tìm hiểu nguyên nhân của những khó khăn, chưa phát triển để đề ra các giải pháp đồng bộ.

Thứ hai, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để người dân khắc phục tâm lý tự ti

mặc cảm, coi thường vốn tri thức truyền thống của cha ông, sùng bái kỹ thuật phương Tây [4]. Cần phải làm cho người dân tự hào về di sản trí tuệ của chính bản thân họ. Cần phải khuyến khích việc sưu tầm, nghiên cứu và phổ cập trở lại vốn tri thức truyền thống. Cần phải đưa vào chương trình giáo dục nhà trường những nội dung tri thức truyền thống phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương và văn hóa truyền thống của tộc người.

Thứ ba, xác định các tri thức truyền thống còn phù hợp; đánh giá hiệu quả và tính bền vững của nó; kết hợp sử dụng tri thức truyền thống và tri thức khoa học một cách hợp lý trong những dự án phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường. Các nhà khoa học khi lập kế hoạch nghiên cứu hoặc trực tiếp tham gia vào các dự án bảo tồn tài nguyên sinh học nói chung, cần chú ý phải bảo tồn cả tri thức truyền thống. Nếu dựa vào tri thức truyền thống để lập các dự án phát triển thì các nhà khoa học sẽ không phải điều tra sàng lọc từ đầu, một công việc rất tốn kém và mất nhiều thời gian [6].

Thứ tư, có chính sách động viên, khen thưởng những người có nhiều công lao trong việc chữa bệnh, những người lưu giữ nhiều giá trị tri thức truyền thống của tộc người [4]. Các công ty dược của Nhà nước cần kết hợp với tư nhân để bảo hộ và khai thác giá trị khoa học và tri thức địa phương, tạo ra các sản phẩm thuốc công nghiệp, phát triển mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nhà nước cần bảo hộ bí mật kinh doanh, tri thức truyền thống đảm bảo giá trị của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được đảm bảo.

Thứ năm, tăng cường giao đất và giao rừng cho người dân. Nhiều tộc người thiểu số riêng gắn bó với rừng, đời sống chủ yếu dựa vào rừng, chính vì thế họ có một hệ thống kiến thức bản địa rất phong phú liên

quan đến rừng. Giao đất, giao rừng có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo vệ, phát triển và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên rừng [4]. Bên cạnh đó, đây còn là điều kiện để đảm bảo môi trường sinh thái cơ bản cho phát triển bền vững sinh kế và môi trường cho người dân.

Thứ sáu, đẩy mạnh bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với tri thức truyền thống nhằm bảo hộ các quyền kinh tế và quyền tinh thần của những người nắm giữ tri thức truyền thống. Bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với tri thức truyền thống trước hết nhằm bảo vệ quyền tinh thần của người nắm giữ tri thức truyền thống và quyền ngăn cấm người khác thương mại hóa tri thức của họ. Việc khai thác thương mại các tri thức truyền thống sẽ mang lại lợi ích kinh tế cho bản thân những người nắm giữ tri thức truyền thống và nguồn thu nhập mà cộng đồng có được sẽ sử dụng để phát triển phúc lợi của cả cộng đồng.

Thứ bảy, tổ chức tốt các hình thức du lịch văn hóa, du lịch sinh thái (du lịch gắn với các hoạt động thưởng thức văn hoá, dịch vụ, trải nghiệm cuộc sống gần thiên nhiên của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ). Tổ chức, quản lý thật tốt loại hình du lịch độc đáo này sẽ tạo ra một nguồn sống, nguồn thu nhập ổn định cho đồng bào.

5. Kết luận

Tri thức truyền thống là một trong những thành tố quan trọng của văn hóa, góp phần làm nên bản sắc tộc người. Tri thức truyền thống là tài sản của mỗi tộc người trong quá trình phát triển, phản ánh mối quan hệ của từng cộng đồng đối với môi trường tự nhiên và xã hội. Kinh nghiệm phát triển của nhiều

quốc gia Châu Á và Châu Phi trong những thập kỷ qua cho thấy, khoa học và công nghệ phương Tây không đủ đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân. Rất nhiều kỹ thuật truyền thống đã đưa lại hiệu quả cao, được thử thách và chọn lọc trong một thời gian dài, có sẵn tại địa phương, phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán của tộc người.

Mặc dù tri thức truyền thống của các tộc người mới chỉ dừng lại ở mức độ kinh nghiệm và cảm nhận, nhưng nhờ được rút ra từ hoạt động thực tiễn của con người, nên nó có giá trị thiết thực trong xã hội hiện nay của mỗi tộc người. Do đó, chúng ta cần phải coi tri thức truyền thống như một nguồn tài nguyên quan trọng; cần nghiên cứu, sưu tầm, phát huy giá trị của tri thức truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, trong sự nghiệp phát triển bền vững các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Mạc Đường (Chủ biên) (1986), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng, Lâm Đồng.
- [3] Nguyễn Văn Hoàn (1988), *Đam San, sử thi Ê Đê*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] <http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=117451823>
- [5] <http://mientrung.vanhien.vn/su-thi-tay-nguyen-va-van-hoa-thuc.html>
- [6] <http://marketbook.com.vn/cach-tiep-can-cua-hoa-ky-nguon-gen-tri-thuc-truyen-thong-va-van-hoa-dan-gian.html>

